TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Nguyễn Huy Sự.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST - HS ngày 27/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST - HS ngày 10/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ (Tên gọi khác: Trần Xuân Đ), sinh năm 1965; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2019, đến ngày 02/8/2019 áp dụng biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

2. Trần Văn N, sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị S; có vợ và 01 con sinh năm 2017. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 14/7/2017 Công an huyện T, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đến nay N chưa chấp hành. Đặc điểm nhân thân: Ngày 09/12/2016 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

Công an tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2019, đến ngày 02/8/2019 áp dụng biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

3. Trần Văn H, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn S và bà Phạm Thị L; có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: Ngày 01/8/2017 TAND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 6 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 15/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án. Tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 28/4/2008 TAND huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*; ngày 27/02/2012 TAND huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2019, đến ngày 02/8/2019 áp dụng biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

*** Người bị hại**: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

*** Những người làm chứng**:

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

- Anh Lê Văn B, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Thôn Ô, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt)

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, tại khu vực cầu Ông B thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam xảy ra va trạm giữa xe ôtô BKS 37C-001.xx do anh Hoàng Văn T điều khiển với xe môtô do một phụ nữ (chưa xác định được địa chỉ, tên tuổi) điều khiển làm xe môtô bị đổ và người phụ nữ ngã ra đường. Anh T dừng xe và xuống kiểm tra thì thấy người phụ nữ không bị thương tích gì nên anh dựng xe môtô cho người phụ nữ rồi người này điều khiển xe đi. Thời điểm này bị cáo Trần Văn Đ ở nhà gần cầu Ông B nhìn thấy vụ va chạm giao thông nên đã đi ra và có lời qua tiếng lại với anh T. Sau đó anh T lên xe định đi thì Đ lấy gạch chặn phía trước bánh xe ôtô nên anh T và Đ cãi chửi nhau. Ngay lúc đó, bị cáo Trần Văn H là con rể Đ và bị cáo Trần Văn N là con trai Đ từ trong nhà Đ đi tới vị trí xe ôtô và yêu cầu anh T xuống xe xin lỗi Đ. Khi anh T vừa xuống xe thì N lao vào, dùng tay chân đấm, đạp nhiều nhát vào vùng mặt, người anh T làm anh T ngã ra đường. N tiếp tục ngồi lên bụng anh T rồi dùng tay trái giữ bả vai anh T còn tay phải đấm liên tiếp nhiều nhát vào mặt thì anh T nhận mình sai để không bị đánh nữa. Đ yêu cầu anh T quỳ xuống xin lỗi. Khi anh T vừa quỳ xuống thì bị N dùng chân phải đá một nhát vào vai trái làm anh T ngã ra đường thì Đ và H ôm, can ngăn N và bảo anh T điều khiển ôtô đi. Anh T điều khiển xe ôtô đi, sau đó gọi điện thoại cho vợ là chị Phạm Thị T đến đưa anh T đi Bệnh viện để điều trị. Khi đó ông Phạm Văn D là bố đẻ chị T đứng ngay cạnh và biết được sự việc nên ông D điều khiển xe môtô BKS 90B2-022.xx chở chị T đến chỗ anh T. Khi đến nơi, anh T nói với ông D là bị 03 bố con Đ, H, N đánh. Chị T nhờ người đưa anh T đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam khám và điều trị, còn ông D điều khiển xe môtô đến nhà Đ để hỏi về lý do đánh anh T. Khi đến trước cửa nhà Đ, ông D dừng xe, gọi Đ ra thì hai bên có lời nói xúc phạm lẫn nhau. Đ cầm một chiếc điếu cày được bọc ngoài bằng kim loại sáng màu chạy ra vụt thì ông D đỡ được, xuống xe và lao vào giằng co, xô xát với Đ. Lúc này H và N từ trong nhà Đ chạy ra thì ông D bỏ chạy về hướng cầu Ông B. Ngay lập tức Đ hô *"Bắt trói nó lại"* thì H và N đuổi theo trước, Đ tay cầm điếu cày chạy sau cùng đuổi theo ông D. Khi ông D chạy đến giữa cầu Ông B thì bị H đuổi kịp và giữ lại, Đ chạy đến cầm chiếc điếu cày vụt một nhát trúng vào đầu ông D. Tiếp đó H giữ tay bên trái, N giữ tay bên phải rồi kéo đẩy ông D đi về nhà Đ, còn Đ đi phía sau dùng điếu cày đánh vào người ông D. Khi đưa ông D về đến trước cửa nhà Đ thì Đ nói *"Trói nó lại"*. H ôm ghì chặt người ông D còn Đ lấy một chiếc áo ba lỗ tối màu đã cũ rách rồi cùng N trói hai tay ông D vào sát thân người rồi lôi ông D vào trong nhà Đ, bắt ông D ngồi trên ghế gỗ; Đ lấy một sợi dây dù màu xanh tiếp tục

trói tay ông D vào sát thân người. Lúc này người dân xung quanh đến thấy ông D bị trói nên bảo Đ cởi trói cho ông D nhưng Đ không đồng ý và đóng cửa lại. Khoảng 15 phút sau, gia đình ông D đến yêu cầu thả ông D nhưng Đ vẫn không cởi dây trói cho ông D. Đến khi có người nói báo Công an đến giải quyết thì Đ mới dùng dao cắt dây trói ông D và nói *"Mọi việc giải quyết sau, bây giờ cứ thả cho về"*. Sau đó ông D đến Công an xã B trình báo và được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam để khám và điều trị.

Ngày 29/7/2019, anh T và ông D có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố vụ án và xử lý hình sự đối với các đối tượng đã đánh anh T, ông D và hành vi bắt, trói ông D.

Ngày 30/7/2019, sau khi thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo Đ, N, H; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ tại thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam và đã thu giữ 01 chiếc điếu cày bọc ngoài bằng kim loại sáng màu, có chiều dài 56cm, đường kính 4,2cm. Ngoài ra khi điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B còn thu giữ những vật chứng như sau: Thu giữ của ông Phạm Văn D: 01 áo phông cộc tay màu xám có kẻ ô vuông đã cũ, vùng cổ áo bị rách (đây là chiếc áo ông D mặc tại thời điểm bị bắt giữ ngày 28/7/2019); trích xuất camera nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn x, xã B, huyện B và lưu trong USB 02 đoạn video clip, trong đó 01 đoạn video có thời gian 02 phút 49 giây và 01 đoạn video có thời gian 06 phút 20 giây ghi lại hình ảnh vụ va chạm giao thông, diễn biến hành vi N đánh anh T và việc Đ, N, H đuổi bắt và đưa ông D về nhà Đ ngày 28/7/2019.

Ngày 30/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với anh T và ông D. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/19/TgT và số 93/19/TgT ngày 01/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Hoàng Văn T và ông Phạm Văn D. Ngày 15/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung mức độ tổn hại sức khỏe của anh T và ông D nhưng anh T và ông D kiên quyết từ chối việc giám định bổ sung.

Tại Cáo trạng số 54/CT - VKS - TA ngày 26/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam truy tố các bị can Trần Văn Đ (tên gọi khác Trần Xuân Đ), Trần Văn N và Trần Văn H về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác Trần Xuân Đ), Trần

Văn N và Trần Văn H phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật". Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đ, N; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo N, bị cáo H, mỗi bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điếu cày và 01 chiếc áo ba lỗ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, N, H khai nhận hành vi bắt giữ ông Phạm Văn D như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại – ông Phạm Văn D trình bày: Nguyên nhân và diễn biến sự việc các bị cáo Đ, N, H đánh và bắt giữ ông đúng như Cáo trạng đã nêu và các bị cáo trình bày tại phiên tòa. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T trình bày diễn biến sự việc các bị cáo Đ, N, H đánh anh vào ngày 28/7/2019 đúng như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị T trình bày chiều tối ngày 28/7/2019 khi chị đến nhà bị cáo Đ thấy bố chị là ông Phạm Văn D ở trong nhà bị cáo Đ và đang bị trói. Chị có xin cởi trói cho bố nhưng không được, chỉ đến khi Công an đến thì bố chị mới được thả. Từ khi chị đến cho đến khi bố chị được thả là khoảng 30 phút.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị H trình bày tối ngày 28/7/2019 ông Phạm Văn D cùng nhiều người đến nhà chị và chửi bới bố chị, sau đó chị ra ngoài can ngăn chửi nhau nên không biết sự việc ông D bị trói, giữ thế nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] - Về tội danh: Xét hành vi dùng vũ lực bắt ông Phạm Văn D ở ngoài đường đưa về nhà; sử dụng áo, dây để trói tay ông D và giữ ông D trong phòng

khách nhà riêng của bị cáo Trần Văn Đ ở thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam từ khoảng 19 giờ 04 phút đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 28/7/2019 của các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Văn N và Trần Văn H không thuộc các trường hợp pháp luật quy định về bắt giữ người. Vì vậy các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Văn N và Trần Văn H đã phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo Đ và bị cáo N được hưởng các tình tiết "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H được hưởng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử cũng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H phải chịu tình tiết "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đ, N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Đánh giá vai trò đồng phạm, xét thấy: Bị cáo Đ là người khởi xướng, hô hào, chỉ đạo việc đuổi bắt, đồng thời trực tiếp trói tay, giữ ông D nên bị cáo Đ vừa là người tổ chức vừa là người thực hành, giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo N, H đã tham gia cùng với Đ đuổi, bắt, trói và giữ ông D nên N và H là người thực hành giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bất bình trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa bàn phạm tội. Trong vụ án, bị cáo Đ giữ vai trò chủ mưu cầm đầu, các bị cáo N, H có nhân thân xấu. Do đó Hội đồng xét xử thấy phải xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo trong vụ án; cũng như việc các bị cáo đã có tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại để quyết định mức hình phạt.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét 01 chiếc điếu cày bị cáo Đ cầm đánh ông D, 01 chiếc áo phông cộc tay của ông D nhưng ông D không đề nghị lấy lại là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 đoạn video clip ghi lại hình ảnh vụ va chạm giao thông, diễn biến hành vi bị cáo N đánh anh T và việc các bị cáo Đ, N, H đuổi bắt và đưa ông D về nhà Đ vào ngày 28/7/2019 được lưu trữ trong 01 chiếc USB màu đỏ ký hiệu DT101G2 đã lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự; trong quá trình điều tra, truy tố, gia đình các bị cáo nhiều lần gặp ông D để bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông D nhưng ông D không nhận tiền bồi thường. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông D không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[6] Về tình tiết khác: Quá trình điều tra xác định ngày 28/7/2019, Trần Văn N có hành vi đánh anh Hoàng Văn T; Trần Văn Đ có hành vi dùng điếu cày đánh ông Phạm Văn D. Tuy nhiên kết quả trưng cầu giám định, Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn T và ông Phạm Văn D tại thời điểm giám định. Do đó hành vi nêu trên của Trần Văn N và Trần Văn Đ không cấu thành tội phạm *"Cố ý gây thương tích"*. Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Trần Văn N và Trần Văn Đ về hành vi *"Xâm hại đến sức khỏe của người khác"* là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: Trần Xuân Đ), Trần Văn N, Trần Văn H.

Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: Trần Xuân Đ) và bị cáo Trần Văn N.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: Trần Xuân Đ), Trần Văn N, Trần Văn H phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật".

2. - Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: Trần Xuân Đ) **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (30/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N **01** (một) năm tù kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (30/7/2019).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H **01** (một) năm tù kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (30/7/2019).

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phông cộc tay, 01 chiếc điếu cầy được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn Đ (tên gọi khác: Trần Xuân Đ), Trần Văn N, Trần Văn H; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo Đ, N, H và người bị hại – ông D biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)